

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ RA ĐỜI SÁNG KIẾN “VÀNH ĐAI VÀ CON ĐƯỜNG” CỦA TRUNG QUỐC

Trần Đức Thắng, Mai Thị Kiều Phương

Ủy ban Nhân dân xã Trường Long Tây, Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Trần Đức Thắng - Email: tdthang0599@gmail.com

Ngày nhận bài: 11-6-2022; ngày nhận bài sửa: 1-8-2022; ngày duyệt đăng: 30-8-2022

Tóm tắt: Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI) của Trung Quốc là một “dự án thế kỷ” mang tầm chiến lược được ra đời trong bối cảnh thế giới, khu vực cũng như trong nước có nhiều chuyển biến phức tạp. Sáng kiến này có tác động đến nhiều quốc gia, nhiều lĩnh vực, trong đó có Việt Nam. Bài viết phân tích quá trình hình thành BRI, nhân tố quốc tế và trong nước tác động đến sự hình thành BRI, từ đó cung cấp, bổ sung một số vấn đề lý luận về BRI.

Từ khóa: nhân tố tác động; sáng kiến; Trung Quốc; “Vành đai và Con đường”.

1. Đặt vấn đề

Thế giới hai thập niên đầu thế kỷ XXI đã chuyển biến phức tạp, đầy biến động. Để chứng tỏ tiềm lực, vị thế và những mục đích về chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao, nhiều quốc gia đã lần lượt đưa ra những sáng kiến, chính sách, chiến lược khác nhau như sáng kiến *Vành đai và Con đường*¹ (BRI) của Trung Quốc, Chính sách *hướng Nam mới* của Hàn Quốc, hình sách *Hành động phía Đông* của Ấn Độ, chiến lược *Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tự do và Mở rộng* (FOIP) của Mỹ,... Những sáng kiến, chính sách, chiến lược này đã và đang tác động đến thế giới trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế. BRI được xem là sáng kiến mang tầm chiến lược ra đời dưới sự lãnh đạo của thế hệ thứ năm đứng đầu là Chủ tịch Tập Cận Bình nhằm thực hiện thành công *hai mục tiêu 100 năm*² hay còn gọi là *song bách* để hướng đến *giấc mộng Trung Hoa*³. Sáng kiến này ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt, chịu sự tác động của các nhân tố quốc tế và trong nước khác nhau.

Cite this article as: Tran, D. T., Mai, T. K. P. (2022). Factors affecting the birth of China's “Belt and Road Invention. *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, 12(1), 169-178.

<https://doi.org/10.47393/jshe.v12i1.1071>

Sáng kiến này không chỉ ảnh hưởng tích cực đối với an ninh, phát triển và thịnh vượng của Trung Quốc, mà còn giúp Trung Quốc khẳng định và xác lập một vị thế mới ở khu vực và thế giới thông qua đó “Trung Quốc sẽ tích cực cùng với các nước tham gia xây dựng “Vành đai và Con đường” phát triển quan hệ đối tác kinh tế thương mại có lợi cùng thắng, cùng với các nước liên quan xúc tiến thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, xây dựng mạng lưới thương mại tự do BRI, trợ giúp khu vực và thế giới tăng trưởng kinh tế” (Bình, 2019, 722) mà ở đó Trung Quốc chính là Trung tâm và cũng chi phối quá trình này. Đây là một sáng kiến mang tầm chiến lược đầy tham vọng vì “thứ nhất, đó là nỗ lực của Trung Quốc nhằm tạo ra các thỏa thuận thương mại giữa các khu vực và một

¹Sáng kiến mang tầm chiến lược được Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đề xuất vào năm 2013.

²Mục tiêu 100 năm thứ nhất vào 2021 (100 năm kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc): trở thành xã hội khá giả toàn diện. Mục tiêu 100 năm thứ 2 vào năm 2049 (100 năm kỷ niệm thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa): trở thành nước phát triển toàn diện và đầy đủ.

³Đó là mục tiêu phục hưng dân tộc Trung Hoa vĩ đại và trở thành cường quốc lớn mạnh.

trật tự thế giới mới tập trung vào Trung Quốc trong thế kỷ XXI” (Glantz et al., 2021, 201). Trung Quốc xác định BRI là một chiến lược trọng điểm quốc gia, là một bộ phận quan trọng trong chiến lược *trỗi dậy hòa bình*⁴, nên Trung Quốc đẩy mạnh triển khai thực hiện cả ở trong nước và ngoài nước một cách quyết liệt, tổng thể, toàn diện, từ đó từng bước định hình khuôn khổ và cơ chế hóa BRI.

Với vai trò là mắt xích quan trọng trong BRI, nhất là trong *Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI*⁵, vì thế thông qua nhiều hướng khác nhau, Trung Quốc luôn tìm cách lôi kéo Việt Nam tham gia tích cực vào BRI, từ đó tạo ra hình mẫu để tiếp tục thúc đẩy các nước khác trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) tham gia vào. Bởi hiện nay một số nước trong khu vực vẫn lo ngại việc tham gia sẽ mang lại nhiều rủi ro, đặc biệt là về kinh tế. Tuy nhiên, Việt Nam và Trung Quốc đang có những bất đồng, tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ nên việc triển khai BRI tại Việt Nam có nhiều nghi ngờ và thách thức. Là hai quốc gia láng giềng cũng như nhiều điểm tương đồng về văn hóa và do Việt Nam có vị trí chiến lược quan trọng tại khu vực, do đó cũng chịu tác động lớn từ BRI. Sáng kiến này mang lại thời cơ, cũng là thách thức đối với Việt Nam, nhất là mặt kinh tế.

Điều này đòi hỏi Việt Nam phải nghiên cứu, xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện về BRI của Trung Quốc, từ đó đưa ra đối sách phù hợp trong tham gia chiến lược này nhằm tận dụng tối đa thời cơ, không để bị tụt lùi so với xu thế chung của thế giới, khu vực, đồng thời khắc phục nguy cơ, thách thức mà chiến lược này có thể mang lại, góp phần quan trọng nhằm duy trì ổn định và phát triển đất nước. Việc nghiên cứu, đánh giá chính xác, khách quan, toàn diện về sự ra đời của BRI có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cấp thiết. Trong đó việc xem xét các nhân tố tác động dẫn đến sự ra đời của BRI là vấn đề cần làm rõ hơn nữa để hiểu rõ nội dung, bản chất, xu hướng vận động của BRI trong thời gian tới.

⁴Theo đó, Trung Quốc không tìm kiếm vai trò bá chủ; sự vươn lên về kinh tế và quân sự sẽ không gây ra những mối đe dọa cho hòa bình và ổn định ở khu vực, trên thế giới; các nước sẽ hưởng lợi từ sự gia tăng quyền lực và ảnh hưởng của Trung Quốc.

⁵Là một phần của BRI, nội dung cơ bản là thúc đẩy liên thông, liên kết cơ sở hạ tầng để từ đó thúc đẩy phát triển giao lưu văn hóa, giao lưu nhân dân và giao lưu chính trị.

2. Nội dung

2.1. Quá trình hình thành sáng kiến “Vành đai và Con đường”

Sau 43 năm cải cách và mở cửa nền kinh tế từ năm 1978, Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn, đặc biệt là đã vượt mặt Nhật Bản để trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, sau Mỹ vào năm 2010, có lượng dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới. Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc diễn ra vào năm 2012 đã đánh dấu bước phát triển mới của Trung Quốc. Mục tiêu quan trọng trong giai đoạn phát triển mới này là đưa Trung Quốc trở thành cường quốc hàng đầu thế giới với khẩu hiệu *Giác mộng Trung Hoa* và hướng tới *phục hưng dân tộc Trung Hoa vĩ đại*. Thực hiện mục tiêu này, Trung Quốc đề ra một số chủ trương, đường lối điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển, trong đó trọng tâm là BRI.

Với phương châm “Ngoại giao nước lớn là then chốt, Ngoại giao láng giềng là hàng đầu, Ngoại giao với các nước đang phát triển là cơ sở, Ngoại giao đa phương là vũ đài quan trọng” (Anh, 2020), Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Tập Cận Bình đang hướng tới mục tiêu nâng cao vai trò và mở rộng tầm ảnh hưởng của cường quốc ra thế giới. Về lĩnh vực đối ngoại, có thể thấy rằng có một sự thay đổi rõ rệt là Trung Quốc đã chuyển từ giai đoạn *giấu mình chờ thời*⁶ sang trỗi dậy và quyết đoán hơn trong các vấn đề mang tầm cỡ quốc tế với “phương châm “thúc đẩy toàn diện ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc, hình thành cục diện ngoại giao toàn diện, đa tầng nấc và đa chiều hóa, tạo điều kiện bên ngoài tốt đẹp cho sự phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2018, 18). Với những động lực trên Chủ tịch Tập Cận Bình vào “Mùa thu năm 2013, tại Cadácxtan và Indônêxia, tôi đã đề xuất việc cùng xây dựng Vành đai kinh tế con đường tơ lụa và Con đường tơ lụa thế kỷ XXI, tức là BRI” (Bình, 2019, 729). Thông qua quá trình thực hiện sáng kiến, về phía Trung Quốc đã có nhiều thay đổi định nghĩa ban đầu năm 2013 là *Một vành đai, Một con đường* (One Belt, One Road - OBOR) thành *Vành đai và Con đường* (Belt and Road Initiative) vào năm 2015. Tuy nhiên bản chất vẫn là sự kết hợp giữa ba thành tố là *Vành*

⁶Triết lý do nhà cựu lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình đưa ra vào năm 1990 với nội dung: “Che giấu khả năng và chờ đợi thời thế. Duy trì ẩn mình và không bao giờ nắm vị trí dẫn đầu”.

đại kinh tế con đường tơ lụa (SREB), Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI (MSR) và Con đường tơ lụa kỹ thuật số⁷ (DSR)

Từ khi hình thành đến nay, BRI được thể chế hóa ngày càng sâu sắc. Từ văn bản của ba cơ quan trực thuộc Quốc vụ viện Trung Quốc vào tháng 3 năm 2015 đến một chương riêng (chương 51) trong Quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội Trung Quốc 5 năm lần thứ XIII. BRI được chính thức vào Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc (sửa đổi) vào 10/2017, Báo cáo tại Đại hội với nội dung “thực thi sáng kiến cùng xây dựng Vành đai, Con đường, khởi xướng thành lập Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB), thiết lập Quỹ Con đường tơ lụa, tổ chức diễn đàn cao cấp hợp tác quốc tế Vành đai, Con đường lần thứ nhất...” (Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2018, 18). Trung Quốc đang nỗ lực và quyết tâm đưa sáng kiến này phát triển thành chiến lược mang tầm quốc tế. Trung Quốc đã chi tổng cộng 59,5 tỉ USD cho các khoản đầu tư và hợp đồng liên quan đến BRI tại 144 nước trong năm 2021, ít hơn đôi chút so với mức 60,5 tỉ USD vào năm 2020 (Bảo Hạnh, 2022). Theo đó, sáng kiến này đã và đang tác động nhiều mặt đối với thế giới, trong đó có Việt Nam.

2.2. Những nhân tố tác động đến sự ra đời sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc

BRI được đề cập và hiện thực hóa trong bối cảnh thế hệ lãnh đạo thứ năm của Trung Quốc đang tìm cách đưa ra những chính sách đối nội, đối ngoại và kế hoạch phát triển mới. Do đó, sáng kiến này từ khi ra đời gắn liền mục tiêu chung là hiện thực hóa “giấc mộng Trung Hoa” và chịu những tác động bởi các nhân tố quốc tế, trong nước khác nhau.

2.2.1. Nhân tố quốc tế dẫn đến sự ra đời của sáng kiến “Vành đai và Con đường”

Nhân tố quốc tế có ý nghĩa quan trọng trong việc định hình chính sách của Trung Quốc, hoạch định những chiến lược mang tầm quốc tế để thích ứng cũng như đối đầu với dòng chảy chính trị thế giới. Bởi những chuyển động không ngừng của tình hình đó, đã tác động cho việc hình thành BRI, cụ thể bởi ba lý do sau:

⁷Được công bố lần đầu vào tháng 5/2017, nói về lắp ráp quang biến cung cấp internet ngắn nhất giữa châu Á - Âu - Phi, cung cấp cơ sở hạ tầng thông tin cho các quốc gia tham gia vào BRI.

Thứ nhất, thế giới đang có những biến đổi sâu sắc, phức tạp, xuất hiện sự cạnh tranh chiến lược mới giữa các nước lớn trên phạm vi thế giới và khu vực

Bước vào thế kỷ mới, Trung Quốc đứng trước tình hình quốc tế đan xen phức tạp. Thế giới ngày nay đang có những thay đổi sâu sắc nhất kể từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc; những nhân tố không thể dự đoán, không ổn định tăng lên rõ rệt, sự nghiệp hòa bình và phát triển thế giới đứng trước những thách thức mới (Thanh, 2010, 606). Xét một cách tổng thể, hòa bình độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn của thời đại, là dòng chảy chính, giữ vai trò chủ đạo, chi phối mọi lĩnh vực của đời sống chính trị quốc tế, bởi nó phù hợp với ý chí, nguyện vọng chung của các quốc gia, dân tộc và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, tình hình thế giới, khu vực vẫn luôn có nhiều biến đổi và tiềm ẩn nhiều nhân tố khó lường, vận động, biến đổi không theo quy luật. Xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn. Thế chế đa phương toàn cầu và luật pháp quốc tế đang đứng trước những thách thức to lớn. Trào lưu dân chủ hóa đời sống chính trị cùng sự hợp tác ngày càng hiệu quả hơn của các tổ chức khu vực và liên kết khu vực... đã mở ra một kỷ nguyên đa phương trong mọi hoạt động của thế giới ngày nay. Trong khi đó, cuộc chơi vừa cạnh tranh vừa thỏa hiệp có sự tham gia của Trung Quốc nhằm xác lập vị thế quyền lực giữa các nước lớn đã ngày càng bộc lộ gay gắt, thế giới hình thành 3 cặp quan hệ chiến lược gồm: Mỹ - Trung, Mỹ - Nga và Nga - Trung, các mối quan hệ này có tác động, ảnh hưởng sâu sắc và chi phối toàn bộ các lĩnh vực đời sống chính trị quốc tế. Đồng thời, các nền kinh tế mới nổi, các nước vừa và nhỏ cũng tìm cách gia tăng vai trò trong các thể chế hợp tác an ninh, kinh tế, tài chính mới. Do đó, sự ra đời của BRI chính là bước đi tham vọng nhằm định hình cục diện khu vực và quốc tế có lợi cho Trung Quốc. Chính sách *xoay trục Châu Á* của Mỹ đã làm ảnh hưởng đến vị thế của Trung Quốc. Chính sách này nhận được nhiều sự ủng hộ, đặc biệt là các nước Châu Á, “nhiều nước trong khu vực, trong đó có một số quốc gia Đông Nam Á - các nước đồng minh của Mỹ hay đã từng hợp tác với Mỹ trên nhiều lĩnh vực tiếp tục kỳ vọng Mỹ là một đối tác giúp duy trì cân bằng chiến lược tại khu vực” (Châu, 2022). Điều này khiến Trung Quốc cảm thấy bị khiêu khích và dẫn đến nguy cơ xung đột về chính trị, kinh tế, cả quân sự. Ngược lại, khi các nước Châu Á

không hưởng ứng chiến lược này của Mỹ, Trung Quốc có thể gia tăng các hoạt động *độc tôn* của mình. Một số nước Châu Á duy trì mối quan hệ với Mỹ để *kìm chân* Trung Quốc. Bởi sự lớn mạnh về quân sự, kinh tế với lối *ngoại giao Chiến lang* làm cho các nước cảm thấy nguy cơ, ảnh hưởng đối với mình. Để giải quyết vấn đề liên kết khu vực, quốc tế đồng thời tìm kiếm sự ủng hộ của các nước trong khu vực để đối trọng với Mỹ, BRI chính là một sáng kiến đáp ứng được nhu cầu phát triển của khu vực và mang lại triển vọng phát triển lớn thông qua “ngũ thông, tam đồng”⁸.

Khi mục đích cơ bản và lâu dài của chính sách này là “Xoay trục có mục tiêu quan trọng nhất là nhằm bảo đảm duy trì vị thế lãnh đạo của Mỹ trước những thay đổi nhanh chóng tại khu vực, đặc biệt là sự nổi lên của Trung Quốc” (Châu, 2022). Trung Quốc cảm thấy mối đe dọa tiềm tàng từ Mỹ và phương Tây trong nỗ lực kìm hãm sức ảnh hưởng của Trung Quốc. Sự ảnh hưởng này sẽ tác động không nhỏ tới việc thực hiện mục tiêu trở thành cường quốc khu vực và quốc tế cũng như tăng cường sự ảnh hưởng của Trung Quốc. Do vậy để thực hiện thành công *Giấc mộng Trung Hoa*, Trung Quốc buộc phải điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển để tạo thế cân bằng và tìm kiếm cơ hội khuếch trương tên tuổi bằng BRI. BRI còn là công cụ quan trọng giúp Trung Quốc đối đầu với *kẻ ngáng đường* đầy hùng mạnh này, cạnh tranh gay gắt với các chiến lược của Mỹ và đồng minh.

Bên cạnh đó, vai trò của *tứ hóa*⁹ ngày càng phát triển, thúc đẩy Trung Quốc hành động. Tứ hóa trên thế giới đã và đang tiếp tục phát triển, thúc đẩy sự kết nối, liên kết khu vực và các quốc gia với mục đích phát triển nền kinh tế theo hướng kinh tế tri thức, hiện đại hóa đất nước. Thế nên, đây là động lực thúc đẩy Trung Quốc phải có bước đi mang tầm chiến lược rộng lớn để bắt kịp xu thế của thế giới.

Trên thế giới, xuất hiện cục diện mới: kinh tế dựa vào Trung Quốc, an ninh dựa vào Mỹ. Sự thay đổi trong cục diện chính trị Đông Á và tình hình an ninh của

Trung Quốc phải đối mặt có sự thay đổi liên tục. Với sự trỗi dậy của Trung Quốc làm cho kết cấu khu vực Đông Á có xu thế đi theo lưỡng cực hóa. Việc Mỹ trở lại, dần thân sâu vào khu vực Châu Á, Thái Bình Dương đồng thời tiếp tục chiến lược *tái cân bằng* khiến khu vực này hình thành cục diện nhị nguyên. Sự tồn tại tình thế này dẫn đến việc bất lợi cho hợp tác an ninh ở khu vực Đông Á của Trung Quốc.

Với sự thay đổi trật tự toàn cầu, cạnh tranh địa chính trị ngày càng trở nên gay gắt. Quyền lực trong hệ thống quốc tế mang tính tương đối và luôn dịch chuyển. Một thực tiễn chính trị quốc tế khó có thể phủ nhận là sức mạnh kinh tế là yếu tố then chốt quyết định sức mạnh tổng hợp và vị thế địa chính trị của quốc gia, khu vực trong quan hệ quốc tế cũng như trong định hình trật tự quốc tế, khu vực. Trong khi đó, Trung Quốc đã chứng tỏ khả năng tốt về hoạch định về huy động nguồn lực tổng thể quốc gia cho thực hiện các chiến lược, sách lược với những mục tiêu trong kinh tế, quân sự, ngoại giao. Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh phụ thuộc vào ba yếu tố: các liên minh của Mỹ, vị thế thống trị trên biển của Mỹ, cán cân quyền lực tương đối ổn định. Tuy nhiên điều này đang bị thách thức ngày càng tăng từ phía Trung Quốc. Thông qua BRI, với trọng tâm là lĩnh vực kinh tế, Trung Quốc muốn thúc đẩy trật tự kinh tế của khu vực, thế giới, biến Trung Quốc thành hạt nhân, trung tâm kinh tế của thế giới và có khả năng chi phối các quốc gia, tạo nên sức mạnh địa chính trị của mình.

Thứ hai, tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vào những năm 2008 và các dư chấn của nó đã gây ra những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế phương Tây, đặc biệt là Mỹ, Liên minh Châu Âu (EU). Thực tế cho thấy, các nền kinh tế này đã liên tục đối mặt với suy thoái, khủng hoảng tiền tệ, làm giảm nghiêm trọng sức tiêu dùng trong nước của khu vực này và làm đảo lộn trật tự kinh tế thế giới, thay đổi lợi thế so sánh giữa các nền kinh tế. Kinh tế thế giới mất cân đối nghiêm trọng, đánh dấu xu hướng suy yếu của trật tự đơn cực, hình thành trật tự đa cực do sự trỗi dậy nhanh chóng của các cường quốc mới nổi, trong đó có Trung Quốc. Trong bối cảnh đó, chủ nghĩa khu vực nổi lên ở nhiều châu lục như cách bù đắp sự thiếu hụt liên kết giữa các quốc gia. Chính vì thế, Trung Quốc lại càng có cơ hội để nắm bắt xu thế và tiên phong với vai trò chủ đạo nhằm tạo thế chủ động ở khu vực và thế giới thông qua BRI.

⁸“Ngũ thông” bao gồm: chính sách thông thoáng, đường sá liên thông, thương mại thông suốt, tiền tệ lưu thông, lòng dân thông hiểu. “Tam đồng” bao gồm: cộng đồng chung lợi ích, cộng đồng chung vận mệnh, cộng đồng chung trách nhiệm.

⁹“Tứ hóa” bao gồm: thế giới đa cực hóa, kinh tế hóa toàn cầu, văn hóa đa dạng hóa, xã hội thông tin hóa.

Sau 2008, cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ quốc tế đã khiến sự phát triển của Trung Quốc gặp phải những khó khăn nghiêm trọng (Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2013, 18). Trong giai đoạn này, kinh tế nhiều nước phát triển có xu hướng suy yếu, nhu cầu thị trường giảm, làm hạn chế không gian tăng trưởng thương mại giữa Trung Quốc và các quốc gia phát triển. Trung Quốc giai đoạn này cũng chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính quốc tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế tiếp tục suy giảm do đầu tư, nhu cầu tiêu dùng của các nước đối tác sụt giảm vì khủng hoảng. Công suất sản xuất của một số ngành không được sử dụng hết, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp gặp khó khăn, tình trạng thất nghiệp nghiêm trọng, thâm hụt ngân sách gia tăng, việc tăng thu nhập cho nông dân khó khăn hơn. hững mâu thuẫn về thể chế, về kết cấu kinh tế từ lâu từng trói buộc kinh tế Trung Quốc phát triển, nay vẫn tồn tại, có trường hợp rất bức xúc. Nhu cầu tiêu dùng hạn chế, ngành dịch vụ phát triển chậm, năng lực tự chủ, sáng tạo chưa cao, tỷ lệ tiêu hao vật tư, năng lượng còn lớn, môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, mức chênh lệch về trình độ phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các khu vực vẫn ngày càng lớn (Húy, 2009). Đứng trước thực trạng này, nhu cầu thay đổi để khắc phục những khó khăn đó, BRI có thể mở ra cơ hội để tình trạng khó khăn do khủng hoảng tài chính tiền tệ cũng như là bước đi lâu dài đảm bảo phát triển Trung Quốc thông qua liên kết khu vực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất, kinh doanh.... Do vậy, Trung Quốc muốn điều chỉnh đây khai thác thị trường các quốc gia trên tuyến BRI và BRI cũng là cơ sở quan trọng để Trung Quốc tham gia sâu hơn vào quản trị kinh tế, chính trị toàn cầu (Thuấn, 2021, 82).

Bên cạnh đó, sự trỗi dậy của Trung Quốc dẫn đến khoảng cách chênh lệch sức mạnh giữa Mỹ và Trung Quốc dần thu hẹp lại. Khoảng cách này còn bị thu hẹp nhiều hơn từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 khi sự phục hồi mạnh mẽ của Trung Quốc còn Mỹ bị suy yếu tương đối. Với sự chuyển dịch như vậy, cấu trúc an ninh - chính trị khu vực đang có xu hướng chuyển sang hình thái hai cực. Chính sự thay đổi cấu trúc quyền lực này đã làm cho Trung Quốc trở nên quyết đoán hơn cùng ước muốn một vị trí xứng tầm trong khu vực và thế giới. BRI tạo ra công cụ đảm bảo sức cạnh tranh của Trung Quốc trên trường quốc tế, đồng thời đảm bảo phát triển trong nước.

Thứ ba, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang diễn ra quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ

Việc hợp tác toàn cầu nhiều tầng nấc, nhiều lĩnh vực được mở rộng. Trong đó đặc biệt là sự phát triển các định chế quan hệ hợp tác khu vực Châu Á - Thái Bình Dương mà ASEAN được coi là nhân tố trọng tâm: như các cơ chế ASEAN +, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), cộng đồng Đông Á, cũng buộc Trung Quốc phải cân nhắc điều chỉnh chiến lược phát triển của mình qua BRI. Thời gian gần đây, các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới đã và đang vẽ lại bản đồ kinh tế thế giới, và về cơ bản sẽ làm thay đổi cơ cấu kinh tế toàn cầu và phương thức hoạt động, chuyển động của nền kinh tế. Trong khi đó, thực tế cho thấy rằng đầu tư vào cơ sở hạ tầng và thương mại quốc tế là những động lực duy nhất giữ nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng. Do đó, nếu ngành xuất khẩu tiếp tục ế ẩm, thì nó sẽ tác động đến kinh tế nước này, dẫn đến nguy cơ sụt giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Điều này dẫn đến rất nhiều hệ lụy về kiểm soát nền kinh tế khổng lồ của Trung Quốc.

Hơn nữa, liên kết khu vực đang nổi lên cùng với thế và lực mới, cũng như tương tác quyền lực nước lớn, Trung Quốc đang ngày càng có nhu cầu mở rộng và sâu sắc hóa các hoạt động đối ngoại, giao lưu kinh tế. Thông qua các hình thức hợp tác đa phương giúp Trung Quốc tìm kiếm mục tiêu kinh tế, vừa giúp tăng cường thúc đẩy hình thức liên kết mới, để mở rộng ảnh hưởng của mình. Để có thể triển khai được các mục tiêu này, rõ ràng Trung Quốc cần một khuôn khổ chiến lược như BRI. Từ đó Trung Quốc có thể hướng tới cục diện đối ngoại mở cửa toàn diện, thông qua hợp tác trên bộ và hải dương, nhằm thúc đẩy và củng cố việc trao đổi kinh tế liên khu vực.

Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương với dân số chiếm hơn một nửa dân số thế giới cùng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú cùng nhiều tuyến đường biển quan trọng, có ý nghĩa *sống còn* đối với nền thương mại toàn cầu. Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là khu vực có vị trí địa chiến lược cả về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, nếu kiểm soát được khu vực này về cơ bản sẽ kiểm soát được thế giới. Chính vì vậy, các nước lớn, tổ chức khu vực, đặc biệt là các cường quốc đã và đang gia tăng ảnh hưởng tại khu vực quan trọng này bằng những chiến lược và kế hoạch cụ thể nhằm đạt được mục tiêu, lợi ích quốc gia (Minh Đức, 2022). Chính vì thế khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có vai trò quan

trọng trong việc định hình lại trật tự thế giới trong thế kỷ XXI, nơi đây đã và đang diễn ra sự cạnh tranh chiến lược, triển khai nhiều chiến lược của các quốc gia, nhất là đối với các cường quốc. Nhiều cường quốc điều chỉnh chiến lược đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Các điều chỉnh ấy bao gồm: đối với Mỹ là chiến lược *Xoay trục Châu Á*; Nga là *chiến lược hướng Đông*, hay còn được gọi là *xoay trục tới châu Á*; với Trung Quốc là BRI; Nhật Bản điều chỉnh muốn trở thành *quốc gia bình thường*; Ấn Độ cùng *chính sách Hướng Đông*. Chính sự năng động và tầm quan trọng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã thúc đẩy BRI của Trung Quốc ra đời trong tiến trình hình thành một sáng kiến quy mô, tầm cỡ để đạt được những mục tiêu chiến lược, dài hạn.

Bên cạnh đó, nhu cầu về vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là rất cấp thiết: theo nghiên cứu của Viện nghiên cứu chiến lược toàn cầu McKensey vào năm 2016 thì mỗi năm các nước trên thế giới đầu tư hơn 2500 tỷ USD vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng như giao thông vận tải, năng lượng, viễn thông, nước sạch. Trong giai đoạn 2016 - 2030, ước tính thế giới cần đầu tư 3300 tỷ USD/năm cho hệ thống cơ sở hạ tầng liên quan đến kinh tế để hỗ trợ tăng trưởng theo kỳ vọng, tương đương với 3.8 % GDP toàn cầu. Trong đó các nước mới nổi chiếm tới 60% nhu cầu đầu tư này. Nhưng cùng với sự suy giảm mức tăng trưởng của các quốc gia đang phát triển, làm cho vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng ngày càng suy giảm. Điều này gây nguy cơ thiếu hụt về vốn ngày càng tăng với quy mô 350 tỷ USD/ năm (Thành, 2017, 30). Với BRI, nó có thể được giải quyết phần nào qua cơ chế hợp tác song phương, đa phương.

Những nhân tố quốc tế trên chính là động lực để Trung Quốc hình thành, phát triển, đẩy mạnh triển BRI. Biến nó trở thành một đại chiến lược bao trùm cả đối nội lẫn đối ngoại lớn nhất và quan trọng nhất của Trung Quốc kể từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập tới nay.

2.2.2. Nhân tố trong nước tác động đến sự ra đời của sáng kiến “Vành đai và Con đường”

Bên cạnh nhân tố quốc tế, nhân tố trong nước cũng đã hồi thúc Trung Quốc hành động để giải quyết những vấn đề nội tại tồn tại lâu nay. Song song đó cũng cùng cố và tăng cường quyền lực của thế hệ lãnh đạo thứ năm trước những thách thức trong nước, bao gồm ba nhân tố, cụ thể như sau:

Thứ nhất, sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc

Với nền kinh tế phát triển thần kỳ, sau hơn 35 năm cải cách và mở cửa với tốc độ phát triển nhanh, Trung Quốc đã bước vào giai đoạn phát triển công nghiệp và đô thị hóa, đạt mức thu nhập trung bình, vai trò và vị thế của quốc gia được gia tăng, từng bước có được tiếng nói trong việc định hình các khuôn khổ, quy tắc kinh tế, văn hóa, chính trị của thế giới và khu vực. Sự trỗi dậy về kinh tế của Trung Quốc còn làm cho lợi ích chung của nhân loại được nâng lên khi Trung Quốc tham gia vào hợp tác và cạnh tranh kinh tế quốc tế.

Từ 2012 đến nay kinh tế Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu. Tốc độ phát triển cả giai đoạn đạt tăng trưởng cao giao động từ 6,5 - 9%. Theo đó GDP từ 8000 tỷ USD (2011) tăng lên 16.640 tỷ USD (2021). Nhất là giai đoạn 2013 - 2018, tốc độ tăng trưởng bình quân GDP của Trung Quốc trong giai đoạn là 7,1%, trong khi mức tăng trưởng trung bình của toàn cầu là 2,6% và của các nền kinh tế đang phát triển là 4%. Mức đóng góp trung bình của Trung Quốc vào tăng trưởng kinh tế thế giới khoảng 30%, lớn nhất trong tất cả các quốc gia và cao hơn cả mức đóng góp của Mỹ, EU và Nhật Bản. GDP của Trung Quốc năm 2016 đã đạt 10.730 tỷ USD, hoàn thành sớm hơn 4 năm mục tiêu GDP năm 2020, tăng gấp 4 lần năm 2000 (Cương & Cương, 2021). Do đó thời kỳ *im lặng chờ thời*, *trỗi dậy hòa bình* do Đặng Tiểu Bình đề ra từ thập kỷ 1990 đã kết thúc, và hiện nay, nước này đã chuyển sang giai đoạn mới thực hiện ngoại giao nước lớn, chủ động đề xuất sáng kiến mới, nhằm mở rộng tầm ảnh hưởng của mình đến khu vực và thế giới.

Trung Quốc tiếp tục công cuộc cải cách mở cửa, thực thi *bốn hiện đại hóa*¹⁰, trong đó chú trọng hiện đại hóa kinh tế và an ninh quốc phòng nhằm biến thế kỷ XXI thành *thế kỷ người Trung Quốc* (Cao, 2013, 29). Nền quốc phòng Trung Quốc ngày càng lớn mạnh. Trung Quốc cũng tăng cường đầu tư cho quốc phòng trở thành cường quốc quân sự khu vực. Hiện nay, về sức mạnh quân sự, Trung Quốc được đánh giá là một trong số quốc gia hàng đầu trên thế giới. Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đang phấn đấu trở thành lực lượng thống trị

¹⁰Là những mục tiêu mà Trung Quốc theo đuổi trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, quốc phòng và khoa học công nghệ nhằm biến Trung Quốc trở thành một cường quốc hiện đại.

khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bằng cách tăng cường sự kiểm soát của Trung Quốc đối với Đài Loan và các tranh chấp quốc tế ở Biển Đông. Tập Cận Bình đã tập trung thực hiện những thay đổi lớn về mặt cơ cấu. Những cải cách quan trọng nhất của ông bao gồm việc sáp nhập các vùng tác chiến, cắt giảm mạnh về nhân sự và cải thiện hợp tác dân sự - quân sự. Với sự đầu tư ngân sách quốc phòng lớn, ngân sách liên tục tăng do sự bùng nổ về kinh tế.

Trung Quốc ngày càng thể hiện vai trò cường quốc trong khu vực và trên thế giới, mong muốn tăng cường tầm ảnh hưởng ra bên ngoài. Nhân tố này được coi là mấu chốt, cực kỳ quan trọng trong phương hướng đổi mới và điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc nhằm đạt được mục tiêu cốt lõi của nước này là trở thành cường quốc trong khu vực và trên thế giới. Trung Quốc muốn mở rộng không gian chiến lược, kiểm soát lục địa Á - Âu - Phi, chi phối khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, mở rộng và phát huy *sức mạnh mềm*¹¹ của mình ở khu vực và thế giới.

Với chủ trương *trỗi dậy hòa bình*, Trung Quốc từ chỗ bị cộng đồng quốc tế cô lập sau sự kiện Thiên An Môn đã dần vươn lên trở thành một quốc gia có vai trò quan trọng hàng đầu trong việc định hình hệ thống chính trị, an ninh quốc tế trong thế kỷ XXI. Hiện nay, Trung Quốc đã xác lập được ảnh hưởng của mình trên toàn cầu với chính trị, văn hóa, ngoại giao, nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Với tiềm lực ngày càng lớn mạnh, BRI chính là công cụ để mở rộng hơn nữa sự ảnh hưởng của Trung Quốc ra khu vực và thế giới với một thế và lực đủ mạnh để thu hút sự hợp tác, đầu tư, liên kết của các nước trong khuôn khổ định hình của BRI.

Thứ hai, Trung Quốc điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới từ sau Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVIII

Các điều chỉnh nhằm hiện thực tư tưởng *giác mộng Trung Hoa*. Đây có thể hiểu là một khát vọng về việc mở rộng lãnh thổ và tầm ảnh hưởng, cũng như hiện thực hóa

trở thành siêu cường. Ngày 29/11/2012, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc là Tập Cận Bình vừa được bầu đã đưa ra khái niệm *giác mộng Trung Hoa* với mong muốn thực hiện thành công việc khôi phục, chấn hưng huy hoàng cho dân tộc Trung Hoa, đó là giấc mơ lớn nhất thời kỳ cận đại và còn cho rằng giấc mộng này sẽ thành hiện thực.

Nhìn ở một góc độ khác, theo các học giả, cơ quan nghiên cứu của Trung Quốc, *giác mộng Trung Hoa* gắn với hai mục tiêu 100 năm (Song Bách) đầy tham vọng. Mục tiêu 100 năm thứ nhất là trở thành xã hội khá giả toàn diện vào năm 2021, tức là đúng 100 năm kỉ niệm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Mục tiêu 100 năm thứ hai là hiện đại hóa Trung Quốc, phấn đấu đến năm 2049, đúng 100 năm ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Tức Trung Quốc sẽ trở thành nước phát triển toàn diện và đầy đủ. Vì vậy nó thúc đẩy chính quyền Trung Quốc, đứng đầu là Tập Cận Bình thực hiện cải cách toàn diện, đưa ra những phương hướng phát triển mới để vươn tới mục tiêu đặt ra.

Kể từ Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVIII, Trung Quốc đặc biệt đầu tư vào việc xây dựng vai trò cường quốc khu vực và thế giới. Trung Quốc đã điều chỉnh chính sách đối ngoại mới từ sau Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIX vào tháng 10/2017. Trong thời gian gần đây, công tác đối ngoại của Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần củng cố, nâng cao vị trí, vai trò của Trung Quốc trên trường quốc tế và góp phần quan trọng vào quá trình phát triển đất nước, củng cố quốc phòng - an ninh của nước này. Để tiếp tục duy trì thành quả đạt được, chính sách đối ngoại của Trung Quốc sau Đại hội XIX đã có những thay đổi nhất định với những ưu tiên hàng đầu là *ngoại giao nước lớn* và *ngoại giao láng giềng* nhằm tạo môi trường quốc tế thuận lợi để thực hiện *Giác mộng Trung Hoa*. Những thay đổi trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc sau Đại hội XIX tác động đa chiều tới tình hình quốc tế nói chung và cục diện khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng.

Theo đó, Trung Quốc đưa ra nhiều sáng kiến đối ngoại nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế. Do đó có thể coi BRI là công cụ để Trung Quốc tiến hành việc hỗ trợ thực hiện một loạt chính sách đối ngoại mới như: ngoại giao

¹¹Theo Giáo sư người Mỹ Joseph Nye: đó là khả năng tạo sức hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút để các nước khác "tự nguyện" thay đổi hành vi, chính sách phù hợp với điều mà mình muốn, thay vì cưỡng bức thông qua sức mạnh kinh tế và quân sự.

láng giềng, vấn đề Biển Đông, đại khai phá miền Tây¹²... gắn với hai mục tiêu một trăm năm.

Đến năm 2010 Trung Quốc đã vượt Nhật Bản, trở thành nền kinh tế có tổng lượng lớn thứ hai thế giới sau Mỹ. Thế nhưng với thành tựu đó, kinh tế Trung Quốc vẫn chưa thể vượt qua được giới hạn của một nền kinh tế đang phát triển, vì chất lượng của nền kinh tế còn thấp. GDP bình quân đầu người đã từng bước tăng trưởng, theo Cục Thống kê Quốc gia (NBS), vào năm 2021, GDP bình quân đầu người của Trung Quốc là khoảng 12.551 USD, gần bằng mức *quốc gia có thu nhập cao* theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới (WB) và vượt qua GDP bình quân đầu người toàn cầu là 12.100 USD (Hoàng Trang, 2022). Tuy nhiên những vấn đề và khó khăn trong tầng sâu của nền kinh tế vẫn chưa giải quyết được, nhất là kết cấu kinh tế chưa hợp lý, tăng trưởng kinh tế chưa hài hòa với phát triển xã hội và thiếu bền vững.

Đối mặt với tình trạng trên, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đưa ra chiến lược phát triển mới đối với nền kinh tế. Những thay đổi về chiến lược phát triển kinh tế và mô hình tăng trưởng của Trung Quốc đã được đưa ra tại Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVIII vào cuối năm 2012 và sau đó các nội dung cụ thể đã được đưa ra tại Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 3 (khóa 18) vào cuối năm 2013, Hội nghị đã thông qua Nghị quyết thúc đẩy cải cách toàn diện, sâu rộng đến năm 2020, Trung Quốc xây dựng thành công xã hội khá giả toàn diện (Văn, 2020, 83). Kinh tế bước vào giai đoạn “trạng thái bình thường mới”, “Made in China 2025”... tìm kiếm chuyển đổi phương thức tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế và động lực phát triển mới. Sáng kiến “Vành đai, Con đường” được xem là giải pháp chiến lược, vừa thúc đẩy cải cách trong nước, vừa phát huy vai trò đối ngoại (Cường, 2018).

Thứ ba, các nhân tố nội tại khác

Sự đổi mới và cải cách chính trị của Trung Quốc đã và đang diễn ra quyết liệt. Kể từ năm 1978, vấn đề đổi

mới và cải cách chính trị không ngừng được nêu ra thảo luận nhằm tìm giải pháp cho việc làm thế nào để đẩy mạnh hơn nữa việc cải cách trong nước. Qua nghiên cứu các tài liệu, văn kiện của Trung Quốc cho thấy, đã có nhiều đề xuất khác nhau về đột phá khâu cải cách hệ thống chính trị như: cải cách chế độ công vụ viên; cải cách chế độ đại biểu nhân dân, chế độ bầu cử; cải cách tư pháp; cải cách thông tin truyền thông. Các cải cách trên đã góp phần vào việc điều chỉnh tư duy chiến lược, phát huy vai trò tích cực, tác động đến điều chỉnh chiến lược, dẫn đến sự ra đời của các sáng kiến, chính sách quan trọng, trong đó có BRI.

Phong trào dân chủ hóa xuất hiện ngày càng nhiều và nở rộ tại Trung Quốc, đặc biệt là các khu tự trị của người Duy Ngô Nhĩ, khu tự trị Tân Cương, khu tự trị Nội Mông và các vùng khác, do các nhóm chống đối chính phủ mà theo chính quyền Trung Quốc là có sự hậu thuẫn của nước ngoài. Mức độ bất bình đẳng ở Trung Quốc cũng ảnh hưởng đến triển vọng dân chủ ở đây. Những hoạt động chống đối đó làm nổi lên lo ngại đối với chính quyền Bắc Kinh. Trung Quốc đang phải đối diện với những khó khăn nhất định “nhưng chính ở bước ngoặt lịch sử này, Trung Quốc phải có những biện pháp hữu hiệu để giải quyết trào lưu dân chủ xã hội trong sự ổn định, giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc (Cường et al., 2022). Một trong những lý do cốt lõi của vấn đề trên là do sự mâu thuẫn trong chính sách phát triển kinh tế đối với từng khu vực, sự đối lập kinh tế Đông - Tây. Do đó Đại hội XVIII cần giải quyết những vấn đề nêu trên và BRI như một giải pháp góp phần làm giảm nguy cơ phản ứng từ các nhóm dân tộc thiểu số, các lực lượng nổi dậy khắp đất nước. Bởi vì BRI sẽ mang lại cơ hội phát triển kinh tế cho các vùng xa xôi, hẻo lánh, còn khó khăn ở miền Tây, các vùng dân tộc thiểu số, làm cho phát triển kinh tế đồng đều hơn thông qua kết nối cách tuyến hành lang quanh SREB.

Với những tác động thúc ép của các nhóm lợi ích, cụ thể là các công ty Trung Quốc và các *ông chủ lớn* đang đóng vai trò định hình các chính sách lớn của nước này. Quá trình bành trướng ra nước ngoài và gia tăng ảnh hưởng của các công ty này lên chính sách đối ngoại và cải cách đang làm *xói mòn* nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ nước khác của Liên Hiệp Quốc. Sự ảnh hưởng của nhóm lợi ích ở Trung Quốc là rất lớn. Do vậy, trong bối cảnh đó, Trung Quốc thực hiện nhiều động thái can thiệp, thể hiện những ảnh hưởng lớn từ các nhóm lợi ích trong việc nước này tiến hành điều chỉnh chính sách, trong đó có góp phần làm hài hòa các nhóm lợi ích.

¹²Chiến lược được phát động vào năm 1999, bao trùm 6 tỉnh Cam Túc, Quý Châu, Thanh Hải, Thiểm Tây, Tứ Xuyên, Vân Nam, 5 khu tự trị Nội Mông, Ninh Hạ, Tân Cương, Tây Tạng, Quảng Tây và 1 thành phố trực thuộc trung ương là Trùng Khánh nhằm thu hẹp chênh lệch phát triển hai miền Đông - Tây của Trung Quốc.

Với sự tồn tại của *ba không*¹³ đã thúc đẩy hình thành BRI. Trong hơn ba thập niên *phát triển nóng* của kinh tế Trung Quốc, trở thành đầu tàu kinh tế Châu Á, cường quốc thứ hai thế giới. Tuy nhiên, sự phát triển đó đã gây nên những bất ổn nhất định như bất bình đẳng và phát triển thiếu bền vững. Vì vậy đòi hỏi đến sự phát triển mở rộng và ổn định, hiệu quả hơn, đòi hỏi giải quyết vấn đề phát triển thiếu cân bằng, thiếu phối hợp và không bền vững, đó là một nội dung quan trọng đặt ra mà mục tiêu sáng kiến này đề cập.

Cùng với đó, các mâu thuẫn trong lòng xã hội đã và đang diễn ra gay gắt. Đó là mâu thuẫn trong bước đi, cách thực hiện công cuộc chống tham nhũng *đả hổ diệt ruồi*¹⁴, mâu thuẫn về hệ lụy phát triển đất nước, chênh lệch giữa nông thôn và thành thị, vùng ven biển - vùng nội địa, đặc biệt như trên đã đề cập là vấn đề Đông - Tây, giữa công nghiệp với nông nghiệp, các vấn đề chống đói ở Tây Tạng, Tân Cương, vấn đề việc làm - thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, già hóa dân số, phân tầng xã hội, phân hóa giàu nghèo, văn hóa - xã hội, người nhập cư và người yếu thế trong xã hội,.... (Hoàng, 2018, 25). Đây là hệ quả của sự phát triển quá nóng của hơn ba thập kỷ qua sau chính sách đổi mới năm 1978. Quá trình phát triển đó đã gây nên những xung đột lợi ích giữa các nhóm, các giai tầng và dân tộc, nó gây ra tình trạng bất ổn định kinh tế, chính trị, xã hội trong nước, kìm hãm phát triển kinh tế Trung Quốc. Trung Quốc muốn thông qua BRI tạo dựng môi trường xung quanh thuận lợi để tạo điều kiện phát triển đồng đều hơn giữa các vùng, miền trong cả nước, đặt biệt là sự phân hóa, chênh lệch Đông - Tây.

Ngoài những nhân tố trên, thời gian qua Trung Quốc còn đối mặt với những vấn đề nổi cộm khác như chủ nghĩa cực đoan tôn giáo, khủng bố, ly khai dân tộc... Những vấn đề này đang trở dậy và có xu hướng lan rộng. Nguyên nhân chủ yếu cũng được cho là do sự phát triển thiếu công bằng, không hài hòa, thiếu chiều sâu kể từ sau khi nước này thực hiện cải cách, mở cửa với việc thực thi chiến lược phát triển thiếu bền vững gây nên. Vì thế, để từng bước giải quyết, chính phủ Trung Quốc đã đề ra những cải cách mang tính toàn diện được trình bày

¹³“Ba không” bao gồm: không công bằng, không hài hòa, không bền vững.

¹⁴Chiến dịch chống tham nhũng do Chủ tịch Tập Cận Bình khởi xướng sau Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVIII.

trong Báo cáo chính trị và văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVIII, nhằm từng bước thực hiện chiến lược và phương thức phát triển mới, có xu hướng công bằng, bền vững, chú trọng hơn tới chất lượng để giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội đó, BRI ra đời.

3. Kết luận

BRI là một sáng kiến mang tầm chiến lược lớn của Trung Quốc mang dấu ấn của tư tưởng của Chủ tịch Tập Cận Bình. BRI ra đời vào năm 2013 trong bối cảnh đặc biệt, chịu tác động bởi các nhân tố trong nước và quốc tế với những chuyển biến hết sức phức tạp, đan xen. Qua nghiên cứu cho thấy, BRI đã từng bước được thể chế hóa sâu sắc hơn và ngày càng được xác định rõ tầm quan trọng đối với Trung Quốc. Trong quá trình hình thành, BRI đã chịu sự tác động của các nhân tố quốc tế và trong nước khác nhau, từ đó thúc đẩy cho sự ra đời của BRI. Cùng với sự phát triển trong thời gian qua, BRI đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn bởi tình hình chiến sự Nga và Ukraine, kế hoạch Một Châu Âu kết nối toàn cầu, sự phản ứng chính sách từ các nước, đại dịch Covid 19... Sự hình thành, phát triển, tương lai của BRI đang được đặt vào Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XX vào nửa cuối năm 2022 trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động.. Do đó, cần phải tiếp tục nghiên cứu vấn đề này một cách chuyên sâu, toàn diện để có cái nhìn bao quát, thúc đẩy hành động đúng hướng, đón đầu xu thế khu vực và thế giới.

Tài liệu tham khảo

- Anh, N. P. (2020). *Hiện thực hóa sáng kiến “Vành đai, con đường”*: Trung Quốc cần vượt qua nhiều thách thức. 6, 127-133.
- Bảo Hạnh. (2022). “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc: Bất ngờ với mục tiêu hàng đầu. *Báo Người Lao Động*. <https://nld.com.vn/thoi-su-quoc-te/vanh-dai-va-con-duong-cua-trung-quoc-bat-ngo-voi-muc-tieu-hang-dau-2022020411212582.htm#:~:text=Trung%20Qu%E1%BB%91c%20%4%91%C3%A3%20chi%20t%E1%BB%95ng,USD%20v%C3%A0o%20n%C4%83m%20tr%C6%B0%E1%BB%9Bc%20%C4%91%C3%B3>.
- Bình, T. C. (2019). *Về quản lý đất nước Trung Quốc*. Chính trị quốc gia Sự thật.

- Cao, Đ. M. (2013). *Sự trở dậy về quân sự của Trung Quốc và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam*. Từ điển Bách Khoa.
- Châu, M. (2022). Chiến lược xoay trục sang Châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ-Kết quả và triển vọng. *Tạp Chí Quốc Phòng Toàn Dân*. <http://tapchiquptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/chien-luoc-xoay-truc-sang-chau-a-thai-binh-duong-cua-my-%E2%80%93ket-qua-va-trien-vong/18355.html>
- Cương, L. T., & Cương, N. T. (2021). Thành tựu kinh tế, xã hội Trung Quốc sau một thập niên cầm quyền của Chủ tịch Tập Cận Bình (Kỳ 2). *Học Viện Chính Trị Công an Nhân Dân*. <http://hvctcand.edu.vn/nghien-cuu-quoc-te/thanh-tuu-kinh-te-xa-hoi-trung-quoc-sau-mot-thap-nien-cam-quyen-cua-chu-tich-tap-can-binh-ky-2-3691>
- Cương, L. T., Thúy, N. T., & Huyền, Đ. T. (2022). Những khó khăn, thách thức mà Trung Quốc phải đối mặt dưới góc nhìn phương Tây (Kỳ 6). *Học Viện Chính Trị Công an Nhân Dân*. <http://hvctcand.edu.vn/nghien-cuu-quoc-te/nhung-kho-khan-thach-thuc-ma-trung-quoc-phai-doi-mat-duoi-goc-nhin-phuong-tay-ky-6-3746>
- Cường, N. X. (2018). *Trung Quốc: Nhìn lại quá trình 40 năm cải cách, mở cửa*. 912, 101-106.
- Đảng Cộng sản Trung Quốc. (2013). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc*. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Trung Quốc. (2018). *Tổng tập văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc*. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Glantz, M. H., Ross, R. J., & Daugherty, G. G. (2021). *Một vành đai, một con đường: Hành trình dài của Trung Quốc đến năm 2049* (Hoàng Thị Bích Hợp dịch). Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hoàng, N. H. (2018). *Đánh giá, dự báo tác động của điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc đến ASEAN và gợi mở chính sách cho Việt Nam*. Khoa học xã hội.
- Hoàng Trang. (2022). Dự báo Trung Quốc trở thành quốc gia thu nhập cao vào năm 2023. *Báo Tin Tức*. <https://baotintuc.vn/the-gioi/du-bao-trung-quoc-tro-thanh-quoc-gia-thu-nhap-cao-vao-nam-2023-20220129094540598.htm#:~:text=Theo%20C%E1%BB%A5c%20Th%E1%BB%91ng%20k%C3%A%A%20Qu%E1%BB%91c,to%C3%A0n%20c%E1%BA%A7u%20l%C3%A0%2012.100%20USD>
- Húy, N. D. (2009). Trung Quốc trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. *Tạp Chí Cộng Sản*. <https://tapchicongsan.org.vn/thong-tin-ly-luan/-/2018/346/trung-quoc-truoc-cuoc-khung-hoang-tai-chinh-toan-cau.aspx>
- Minh Đức. (2022). Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trong chiến lược của các nước lớn. *Tạp Chí Quốc Phòng Toàn Dân*. <http://tapchiquptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/an-do-duong-thai-binh-duong-trong-chien-luoc-cua-cac-nuoc-lon/18509.html>
- Thanh, C. K. (2010). *Nghiên cứu xây dựng Cương lĩnh Đảng Cộng sản Trung Quốc*. Chính trị quốc gia.
- Thành, P. S. (2017). *Vành đai con đường: Sáng kiến của Trung Quốc và hàm ý chính sách đối với Việt Nam*. Thế giới.
- Thuần, N. Q. (2021). *Chiến lược toàn cầu của Trung Quốc trong bối cảnh mới*. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Vân, H. T. H. (2020). *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc*. Khoa học xã hội.

FACTORS AFFECTING THE BIRTH OF CHINA'S "BELT AND ROAD INVENTION"

Tran Duc Thang, Mai Thi Kieu Phuong

People's Committee of Truong Long Tay Commune, Chau Thanh A, Hau Giang Province, Vietnam

Can Tho University of Medicine – Pharmacy, Vietnam

Author corresponding: Tran Duc Thang - Email: tdthang0599@gmail.com

Article History: Received on 11th June 2022, Revised on 1st August 2021, Published on 30th August 2022

Abstract: China's Belt and Road Initiative (BRI) is a strategic "project of the century" born in the context of complicated changes in the world, the region as well as at home. This initiative has an impact on many countries and fields, including Vietnam. The article analyzes the process of BRI formation, international and domestic factors affecting the formation of BRI, thereby providing and supplementing some theoretical issues about BRI.

Key words: impact factor; initiative; China; "Belt and Road Initiative".